

KẾ HOẠCH

Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của ngành giáo dục và đào tạo

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn

2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023, với những nội dung sau.

Phần thứ nhất

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2022

I. Kết quả thực hiện

Hệ thống Quản lý văn phòng điện tử: Hệ thống phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở, lãnh đạo Văn phòng, các phòng chuyên môn, cán bộ công chức của khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ eOffice.

Cổng thông tin điện tử: phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các đơn vị trực thuộc, cung cấp thông tin hoạt động của Sở.

Hệ thống quản lý họp trực tuyến giữa Sở GDĐT với 14 đơn vị trực thuộc. Ngành giáo dục và đào tạo sử dụng các phần mềm họp trực tuyến hiện nay được nhiều công ty và các nhà trường sử dụng trong công tác giảng dạy trực tuyến, giúp việc liên hệ, trao đổi vẫn được diễn ra trong trường hợp không thể họp, học tập trung được. Số lượng các phần mềm họp trực tuyến qua video từ xa hiện nay sử dụng rất nhiều, đa dạng về các tính năng để công chức, viên chức và học sinh lựa chọn được phần mềm phù hợp với yêu cầu trong công việc và học tập như: Google Meet, Skype Meet Now, CISCO Webex Meetings, Zoom Meetings, Skype, FreeConference, MS Teams. Ngoài ra, ngành giáo dục được tập đoàn Viettel hỗ trợ phần mềm họp, dạy học trực tuyến như VMEET, K12Online.

Hệ thống mạng LAN trong của Sở được kết nối với Internet tốc độ cao thông qua 2 đường truyền (Leased Line và FTTH). Hệ thống máy tính tại cơ quan Sở hiện tại có tổng cộng 01 server, 45 máy tính trạm và 05 laptop các loại.

Về ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy: Ngành Giáo dục Quảng Ngãi duy trì và sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai, áp dụng trên toàn quốc: Hệ thống thông tin quản lý thống kê giáo dục (EMIS); Phần mềm quản lý thi, tuyển sinh; Hệ thống thông tin Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; Phần mềm Quản lý hồ sơ CBCCVC của Sở Nội vụ quản lý và cung cấp; Triển khai cơ sở dữ liệu ngành dùng chung trong toàn quốc. Ngành đang khai thác và sử dụng phần mềm quản lý nhà trường (SMAS, VNedu) do Viettel, VNPT cung cấp miễn phí ở tất cả các bậc học, cấp học; phần mềm quản lý ngân hàng đề thi Intest ở các cơ sở giáo dục trung học; hệ thống dạy học trực tuyến do Microsoft hỗ trợ miễn phí qua Microsoft Office 365 ở các cơ sở giáo dục trung học, ngoài ra một số đơn vị còn sử dụng các phần mềm khác như ViettelStudy, Zoom,...

Năm 2022, đã tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo trực tuyến đến từng cán bộ, giáo viên; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Lễ phát động

phong trào chuyển đổi số trong dịp hè năm 2022; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Hội thảo chuyên đề "Xây dựng môi trường mạng xã hội an toàn-trong sạch".

Xây dựng và triển khai báo cáo thống kê nhanh dữ liệu giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên môi trường mạng liên quan đến lĩnh vực: y tế học đường; báo cáo, thống kê tình hình Covid-19; triển khai chương trình "Sóng và máy tính cho em";...

Báo cáo thống kê trên hệ thống báo cáo cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; từng bước áp dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

Triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục: Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 3; Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 4; Dịch vụ Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại mức độ 3; Dịch vụ Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) mức độ 3; Xây dựng dịch vụ cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học mức độ 3, 4; Xây dựng dịch vụ Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục mức độ 3, 4; Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc đạt mức độ 4; Chinh sửa văn bằng chứng chỉ từ đạt mức độ 4; Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam đạt mức độ 4; Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông đạt mức độ 3; Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học đạt mức độ 3.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện dự án "Số hóa hồ sơ tài liệu về giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo", theo đó, đã thực hiện xây dựng hệ thống phần mềm số hóa hồ sơ, tài liệu về Giáo dục; Chinh lý hồ sơ, tài liệu thông tin tốt nghiệp; số hóa, cập nhật dữ liệu tài liệu, hồ sơ danh sách cấp bằng THPT từ năm 1980 đến 2018 và mua sắm một số thiết bị phục vụ cho công tác số hóa tạo lập CSDL; Mua phần mềm tiền lương cấp cho các đơn vị trực thuộc Sở và Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu phối hợp với Viettel, Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Đà Nẵng tổ chức Hội thảo "Chuyển đổi số và giáo dục STEM trong các trường phổ thông, giai đoạn 2022-2025;

Ban hành Công văn số 1611/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2022 về việc số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn hướng dẫn các trường trung học phổ thông, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố triển khai số hóa hồ sơ nhà trường, hồ sơ tổ, hồ sơ giáo viên; triển khai số theo dõi và đánh giá học sinh, học bạ điện tử,...

Kinh phí đã bố trí

+ Năm 2019: Dự án "Số hóa hồ sơ tài liệu về giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo" đã bố trí kinh phí 3.766 triệu đồng.

+ Năm 2020: Mua phần mềm tiền lương cấp cho các đơn vị trực thuộc Sở

và Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo đã bố trí kinh phí 274 triệu đồng.

II. Đánh giá

Ngành giáo dục đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới giáo dục đào tạo nhằm tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đào tạo.

Thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, kiểm tra chuyên môn lồng ghép tuyên truyền Nghị Quyết của các cấp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số trên các nền tảng số, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 08/09/2022 về việc triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng CNTT chưa được đầu tư hiện đại. Các máy tính trang bị cho công chức, viên chức cấu hình thấp, lỗi thời so với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT hiện nay. Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT hàng năm còn thấp, chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa được đào tạo, cập nhật về kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, đặc biệt là dạy trực tuyến. Các phần mềm học, dạy học trực tuyến của Việt Nam chưa phổ biến, phải sử dụng các phần mềm nước ngoài nên thiếu tính bảo mật.

1. Ưu điểm

Đã chủ động triển khai tổ chức hội thảo, hướng dẫn các đơn vị triển khai số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn trong các cơ sở giáo dục.

Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tập huấn, hội thảo, thống kê số liệu bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, rút ngắn được thời gian giải quyết công việc cũng như tính kịp thời.

Các nhiệm vụ cơ bản của ngành giáo dục và đào tạo trên môi trường trực tuyến đạt mức độ 4 đạt tỉ lệ cao.

2. Hạn chế

Nhiệm vụ mới, chưa được tập huấn, bồi dưỡng do vậy còn thiếu kinh nghiệm và lúng túng trong công tác đề xuất tham mưu.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Công tác truyền thông, thông tin chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số trên các nền tảng số chưa được sâu rộng.

Năng lực công nghệ thông tin của một số cán bộ phụ trách còn hạn chế.

Kinh phí hoạt động Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số năm 2022 chưa được quan tâm đúng mức.

4. Giải pháp khắc phục những hạn chế

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông đến các đối tượng trong cơ sở giáo dục;

Bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách;

Tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục;

Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số từ các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet và học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT.

Phần thứ hai

Nội dung phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023

I. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, nhà giáo, nhân viên, học sinh về ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo.

Đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về giáo dục trong địa bàn tỉnh, phục vụ xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và chuyển đổi số của tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá tại các cơ sở giáo dục trên môi trường trực tiếp và trực tuyến.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục, gồm: cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; cơ sở dữ liệu về tài liệu giáo dục; kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh việc cung cấp và thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên môi trường trực tuyến.

Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành; Nâng cao kỹ năng an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, học sinh trên môi trường số.

II. Nội dung

II.1. Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

1. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi năm 2023

1.1. Căn cứ áp dụng

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 782/KH-SGDĐT ngày 17/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

1.3. Nội dung thực hiện

Rà soát, phân loại, kiểm đếm số lượng văn bản giấy cần được số hóa tại cơ quan.

Số hóa, cập nhật dữ liệu văn bản được hình thành từ năm 2016 đến thời điểm triển khai thực hiện.

1.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023

1.5. Phạm vi, khối lượng

Giai đoạn 2023-2025

Khối lượng theo thực tế rà soát, kiểm tra tại cơ quan.

1.6. Kinh phí và nguồn vốn

Mỗi năm (2023, 2024, 2025) là 300 triệu đồng

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT

2. Dự án “Số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ của Sở Giáo dục và Đào tạo từ năm 1989 đến nay”

2.1. Căn cứ áp dụng

Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

2.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, kế thừa thành quả đạt được, khắc phục hạn chế, tồn tại của việc ứng dụng CNTT trong công tác văn thư, lưu trữ hiện nay nhằm tạo cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử.

Góp phần xây dựng chính quyền điện tử tại tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Nội dung thực hiện

Xây dựng hệ thống phần mềm lưu trữ điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ; Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Sở GDĐT.

2.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 1989 đến nay

2.5. Phạm vi, khối lượng

Giai đoạn 2023-2025

2.6. Kinh phí và nguồn vốn

Năm 2023: 4.000 triệu đồng

Năm 2024, 2025: mỗi năm 6.000 triệu đồng

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

2.7. Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT

3. Nâng cao kỹ năng an toàn thông tin trên môi trường số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác Chính trị tư tưởng của các phòng giáo dục và đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở.

3.1. Căn cứ áp dụng

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Hướng dẫn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

3.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Đến năm 2025, đạt 80% trường học, công sở các cấp có kênh thông tin trên không gian mạng để kết nối, tập hợp, tương tác, tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho thanh niên nhi đồng.

Đến năm 2025, phấn đấu trên 70% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng tài liệu và giảng dạy kỹ năng thích ứng và sử dụng không gian mạng an toàn, tích cực, hiệu quả cho học sinh, sinh viên.

3.3. Nội dung thực hiện

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng “Kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác truyền thông, tuyên truyền” cho đại diện cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục.

3.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Giai đoạn 2023-2025

3.5. Phạm vi, khối lượng

Mỗi năm tập huấn 02 lớp cho 200 cán bộ, giáo viên đến từ các đơn vị trực thuộc Sở và các phòng Giáo dục và Đào tạo;

3.6. Kinh phí và nguồn vốn

Tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025: 93.6 triệu đồng

Kinh phí mỗi năm thực hiện 31.2 triệu đồng

Nguồn vốn: Chi đầu tư phát triển (CĐTPT), Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST).

3.7. Đơn vị thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp Thường xuyên.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, Phòng Giáo dục Trung học.

II.2. Phát triển Kinh tế số

1. Dự án “Số hóa hồ sơ tài liệu lĩnh vực tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo”

1.1. Căn cứ áp dụng

Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Chuyển phương thức hoạt động của lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu truyền thống sang lưu trữ và quản lý hiện đại – lưu trữ và quản lý điện tử.

Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Nội dung thực hiện

Xây dựng hệ thống phần mềm số hóa hồ sơ tài liệu lĩnh vực tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lĩnh vực tài chính; Số hóa hồ sơ, tài liệu lĩnh vực tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 1995 đến nay

1.5. Phạm vi, khối lượng

Giai đoạn 2023-2025

1.6. Kinh phí và nguồn vốn

Năm 2023: 4.000 đồng

Năm 2024, 2025: mỗi năm 6.000 đồng

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện

Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

II.3. Phát triển Xã hội số

1. Hệ thống tuyển sinh Tiểu học đáp ứng dịch vụ công mức độ 4

1.1. Căn cứ áp dụng

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021;

Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 2659/BGDĐT-VP ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện DVCTT đối với thủ tục “Đăng ký tuyển sinh đầu cấp” tại Quyết định số 406/QĐ-TTg;

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Cung cấp dịch vụ, công cụ phục vụ cho phụ huynh học sinh, học sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến đầu cấp cấp tiểu học (lớp 1), phục vụ xử lý tuyển sinh cho nhà trường, phục vụ công tác báo cáo, điều hành chỉ đạo cho các cấp Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Nội dung thực hiện

Thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng Hệ thống tuyển sinh cấp tiểu học (đáp ứng dịch vụ công mức độ 4).

1.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 2023-2025

1.5. Phạm vi, khối lượng

Bắt đầu thực hiện trong năm 2023 và hoàn thiện để chính thức áp dụng tuyển sinh trực tuyến trong năm học 2023-2024.

1.6. Kinh phí và nguồn vốn

Kinh phí: 2.000 triệu đồng.

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Mầm non và Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT.

2. Xây dựng kho học liệu số Tiểu học

2.1. Căn cứ áp dụng

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023;

2.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục theo đúng mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2.3. Nội dung thực hiện

Xây dựng bộ tranh ảnh số, video clip; phần mềm mô phỏng; thiết bị thực hành được kết nối và có thể tương tác trên máy tính và các sản phẩm có thể sử dụng trên môi trường số để tăng cường sự trải nghiệm của người học và có thể thay thế thiết bị dạy học truyền thống.

2.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 2023-2025

2.5. Phạm vi, khối lượng

Bắt đầu thực hiện trong năm 2023, tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện đến năm 2025.

2.6. Kinh phí và nguồn vốn

Kinh phí: 2.000 triệu đồng.

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST).

2.7. Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Mầm non và Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT.

3. Hệ thống tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) đáp ứng dịch vụ công mức độ 4

3.1. Căn cứ áp dụng

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021;

Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 2659/BGDĐT-VP ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện DVCTT đối với thủ tục "Đăng ký tuyển sinh đầu cấp" tại Quyết định số 406/QĐ-TTg;

3.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Cung cấp dịch vụ, công cụ phục vụ cho phụ huynh học sinh, học sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến đầu cấp THCS (lớp 6), THPT (lớp 10); phục vụ xử lý tuyển sinh cho nhà trường, phục vụ công tác báo cáo, điều hành chỉ đạo cho các cấp Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3.3. Nội dung thực hiện

Thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng Hệ thống tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (đáp ứng dịch vụ công mức độ 4).

3.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 2023-2025

3.5. Phạm vi, khối lượng

Bắt đầu thực hiện trong năm 2023 và hoàn thiện để chính thức áp dụng tuyển sinh trực tuyến trong năm học 2023-2024. Đối với cấp THPT (tuyển sinh lớp 10) khoảng 18.000 hồ sơ.

3.6. Kinh phí và nguồn vốn

Kinh phí: 4.000 triệu đồng.

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST).

3.7. Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT.

4. Xây dựng kho học liệu số THCS, THPT

4.1. Căn cứ áp dụng

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023;

4.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục theo đúng mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

4.3. Nội dung thực hiện

Xây dựng bộ tranh ảnh số, video clip; phần mềm mô phỏng; thí nghiệm ảo; thiết bị thí nghiệm thực hành được kết nối và có thể tương tác trên máy tính và các sản phẩm có thể sử dụng trên môi trường số để tăng cường sự trải nghiệm của người học và có thể thay thế thiết bị dạy học truyền thống.

4.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 2023-2025

4.5. Phạm vi, khối lượng

Bắt đầu thực hiện trong năm 2023, tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện đến năm 2025.

4.6. Kinh phí và nguồn vốn

Kinh phí: 3.000 triệu đồng.

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST).

4.7. Đơn vị thực hiện

Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT.

5. Phát triển hạ tầng số

5.1. Căn cứ áp dụng

Công văn 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

5.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Đảm bảo mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT phục vụ dạy và học trong các trường trung học.

5.3. Nội dung thực hiện

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang đến các cơ sở giáo dục.

- Triển khai sử dụng chữ ký điện tử tại các đơn vị trực thuộc; từng bước kết hợp chữ ký số vào các ứng dụng CNTT tại đơn vị.

5.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện: 2022-2025

5.5. Phạm vi: Các trường trung học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5.6. Kinh phí và nguồn vốn: Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị

5.7. Đơn vị thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các trường THPT và các phòng thuộc Sở GDĐT.

6. Phát triển dữ liệu

6.1. Căn cứ áp dụng

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

Công văn 1611/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn.

6.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Hoàn thiện CSDL ngành giáo dục phổ thông và các CSDL phục vụ dạy và học.

6.3 Nội dung thực hiện

- Hoàn thiện CSDL ngành về giáo dục phổ thông;
- CSDL Quản lý học sinh: triển khai hồ sơ điện tử;
- Xây dựng CSDL Kế hoạch bài dạy;

6.4 Thời gian, giai đoạn thực hiện: 2022-2025

6.5 Phạm vi: Các trường THPT và Sở GDĐT

6.6 Kinh phí và nguồn vốn: Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị và kinh phí đã đề nghị (6 tỷ đồng cho 2 hạng mục xây dựng Kho học liệu và Tuyển sinh các lớp đầu cấp)

6.7. Đơn vị thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các trường THPT và các phòng thuộc Sở GDĐT.

7. Tập huấn “Nâng cao năng lực Kỹ năng số và an toàn Internet” cho các bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục

7.1. Căn cứ áp dụng

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Hướng dẫn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

7.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Đến năm 2025, phần đầu trên 70% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng tài liệu và giảng dạy kỹ năng thích ứng và sử dụng không gian mạng an toàn, tích cực, hiệu quả cho học sinh, sinh viên.

7.3. Nội dung thực hiện

Hướng dẫn dạy học “Nâng cao năng lực Kỹ năng số và an toàn Internet” dành cho giáo viên.

7.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Giai đoạn 2023-2025

7.5. Phạm vi, khối lượng

Mỗi năm tập huấn 02 lớp cho 200 cán bộ, giáo viên đến từ các đơn vị trực thuộc Sở và các phòng Giáo dục và Đào tạo;

7.6. Kinh phí và nguồn vốn

Tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025: 93.6 triệu đồng

Kinh phí thực hiện mỗi năm 31.2 triệu đồng

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST).

7.7. Đơn vị thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp

Thường xuyên

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, phòng Giáo dục Trung học.

II.4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

1. Tập huấn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị giáo dục

1.1. Căn cứ áp dụng

Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới.

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Nâng cao nhận thức, kỹ năng, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đơn vị; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các kỹ thuật của cơ quan, đơn vị chức năng trong việc cảnh báo, phát hiện sự cố an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT, kiểm tra hệ thống máy chủ, máy trạm, đảm bảo tính sẵn sàng và toàn vẹn của dữ liệu sao lưu.

1.3. Nội dung thực hiện

Nâng cao kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng.

1.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Giai đoạn 2023-2025

1.5. Phạm vi, khối lượng

Mỗi năm tập huấn 02 lớp cho 120 cán bộ, giáo viên công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Sở và các phòng Giáo dục và Đào tạo;

1.6. Kinh phí và nguồn vốn

Tổng kinh phí giai đoạn 2023-2025: 60 triệu đồng

Kinh phí thực hiện mỗi năm 20 triệu đồng

Nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST).

1.7. Đơn vị thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

II.5. Nhân lực phục vụ Chuyển đổi số

1. Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1.1. Căn cứ áp dụng

Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ

Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số cho lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị, cơ sở giáo dục trong ngành nhằm tạo bước đột phá trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số của ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong toàn ngành.

1.3. Nội dung thực hiện

Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.4. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Giai đoạn 2023-2025

1.5. Phạm vi, khối lượng

Theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.6. Kinh phí và nguồn vốn

Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.7. Đơn vị thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ

Đơn vị phối hợp: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. Bảng tổng hợp kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Thời gian, giai đoạn thực hiện	Kinh phí và nguồn vốn	
				Kinh phí	Nguồn vốn
I	Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số				
1	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, phân loại, kiểm đếm số lượng văn bản giấy cần được số hóa tại cơ quan. - Số hóa, cập nhật dữ liệu văn bản được hình thành từ năm 2016 đến thời điểm thực hiện 	Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023	300	CTX, NST
2	Dự án “Số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ của Sở Giáo dục và Đào tạo”	Số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ của Sở Giáo dục và Đào tạo	Giai đoạn 1989 đến nay	4.000	CTX, NST
3	Nâng cao kỹ năng an toàn thông tin trên môi trường số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác Chính trị tư tưởng của các phòng giáo dục và đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng “Kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác truyền thông, tuyên truyền” cho đại diện cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục.	Năm 2023	31.2	CTX, NST
II	Phát triển kinh tế số				
1	Dự án “Số hóa hồ sơ tài liệu lĩnh vực tài	Số hóa hồ sơ tài liệu lĩnh vực tài chính của Sở	Giai đoạn 1995 đến nay	4.000	CTX, NST

	chính của Sở Giáo dục và Đào tạo”	Giáo dục và Đào tạo từ năm 1995 đến nay			
III	Phát triển xã hội số				
1	Hệ thống tuyển sinh tiểu học (đáp ứng dịch vụ công mức độ 4)	Thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng Hệ thống tuyển sinh lớp 1	2023-2025	2.000	CTX, NST
2	Xây dựng kho học liệu số Tiểu học	Xây dựng kho học liệu số Tiểu học	2023-2025	2.000	CTX, NST
3	Hệ thống tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (đáp ứng dịch vụ công mức độ 4)	Thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng Hệ thống tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (đáp ứng dịch vụ công mức độ 4)	2023-2025	4.000	CTX, NST
4	Xây dựng kho học liệu số THCS, THPT	Xây dựng kho học liệu số THCS, THPT	2023-2025	3.000	CTX, NST
5	Hoàn thiện CSDL ngành về giáo dục phổ thông	Cập nhật đầy đủ thông tin vào CSDL ngành	Hàng năm	Miễn phí	
6	CSDL Quản lý học sinh: triển khai hồ sơ điện tử	Cập nhật đầy đủ thông tin vào CSDL Quản lý học sinh	Hàng năm	Miễn phí	
7	Xây dựng CSDL Kế hoạch bài dạy	Phát triển CSDL Kế hoạch bài dạy	Hàng năm	6 triệu/trường	Chi thường xuyên của đơn vị
8	Tập huấn “Nâng cao năng lực Kỹ năng số và an toàn Internet” cho các bộ,	Hướng dẫn dạy học “Nâng cao năng lực Kỹ năng số và an toàn Internet” dành cho giáo	2023	31.2	CTX, NST

	giáo viên các cơ sở giáo dục	viên.			
IV	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng				
1	Nâng cao kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng	Tập huấn nâng cao kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng	2023-2025	20	CTX, NST
V	Nhân lực phục vụ chuyển đổi số				
1	Phối hợp, cử lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng	Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc rà soát, tổng hợp danh sách lãnh đạo, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số trong các đơn vị, cơ sở giáo dục trong ngành.	2022-2025	Không	Sở Nội vụ. (Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực trong chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
Tổng cộng:				19.382,4	

IV. Giải pháp thực hiện

Quản lý sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện, các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi.

Lập kế hoạch chi tiết và quản lý dự toán chi, việc lập dự toán phải trên cơ sở

chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước, dự toán phải bảo đảm chi tiết theo từng nội dung chi, thuyết minh rõ cơ sở căn cứ tính toán từng nội dung chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Quá trình thực hiện chi sử dụng ngân sách phải thực hiện chi theo đúng dự toán được giao, chế độ tiêu chuẩn, định mức quy định, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm; kinh phí đặc thù cuối năm chi không hết phải hoàn trả lại ngân sách hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP, ndh.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái